

**【WEB】画像を送信してのご提出** カンタン! おすすめ!

Submission by sending images      Pagsumite sa pamamagitan ng pagpapadala ng mga larawan  
 Nộp bằng cách gửi hình ảnh      发送图像提交  
 Presentación mediante el envío de imágenes.Enviar la foto de su documento mediante su smartphone      Envie a imagen online  
 ส่งเป็นรูปภาพ      Pengiriman dengan cara mengirim foto

**1 お手元に「在留カード」をご用意ください。**  
**【ご確認ください!】在留期間(満了日)が期限内であることをご確認ください。**  
 Please have your "residence card" ready.[Please check the following!Please make sure your residence card is within the valid period of staying permit (expiration date).  
 Mangyaring ihanda ang iyong "residence card".[Mangyaring suriin ang sumusunod!Mangyaring siguraduhin na ang iyong residence card ay nasa loob ng wastong panahon ng pahintulot sa pananatili (petsa ng expiration).  
 Vui lòng chuẩn bị sẵn "thẻ lưu trú".[Vui lòng xác nhận!Vui lòng đảm bảo rằng thẻ cư trú vẫn còn hạn lưu trú.  
 请准备好您的“在留卡”。[请确认以下事项!请确认您的在留卡未超过在留有效期限(失效日期)。  
 Por favor, tenga su "tarjeta de residencia" preparada.[iPor favor, verifique lo siguiente!Por favor, asegúrese de que su tarjeta de residencia está dentro del período de validez del permiso de estancia (fecha de vencimiento).  
 Tenha em mãos o seu "cartão de residência".[Verifique o seguinte!Garanta que o seu cartão de residência esteja dentro do período de estadia (data de expiração).  
 โปรดเตรียม "บัตรวีซ่า" ของคุณให้พร้อม[โปรดตรวจสอบข้อมูลดังต่อไปนี้โปรดตรวจสอบให้แน่ใจว่าบัตรวีซ่าของคุณยังอยู่ในช่วงเวลาที่อนุญาตให้พำนักอาศัยได้ (วันหมดอายุ)  
 Siapkan Kartu Residensi Anda.[Periksa berikut ini]Periksalah bahwa Kartu Residensi Anda masih dalam masa (tanggal) yang berlaku.



**2 台紙に記載のQRコードをスマートフォン等で読み取り、ACSION社(セブン銀行子会社)提供のprostサイトにアクセスします。** ※QRコード®は株式会社デンソーウェブの登録商標です。

Scan the QR code on the form with your smartphone or other device to access the prost site provided by ACSION (a subsidiary of Seven Bank).  
 I-scan ang QR code sa form gamit ang smartphone o iba pang device upang ma-access ang prost site na ibinigay ng ACSION (isang sangay ng Seven Bank).  
 Quét mã QR trên biểu mẫu bằng điện thoại thông minh hoặc thiết bị khác để truy cập trang web prost do ACSION (công ty con của Seven Bank) cung cấp.  
 使用智能手机或其它设备读取表格上的二维码,访问由ACSION(Seven银行子公司)提供的prost网站。  
 Escanee el código QR del formulario con su smartphone u otro dispositivo para acceder al sitio prost proporcionado por ACSION (una subsidiaria de Seven Bank).  
 Faça a leitura do código QR do formulário com seu smartphone ou outro dispositivo para acessar o site de prost fornecido pela ACSION (uma subsidiária do Seven Bank).



ใช้สมาร์ทโฟนหรืออุปกรณ์อื่นๆ สแกนคิวอาร์โค้ดที่อยู่ในแบบฟอร์มเพื่อเข้าถึงเว็บไซต์ prost ที่ดำเนินการโดย ACSION (บริษัทย่อยของธนาคารเซเว่น)  
 Gunakan smartphone Anda untuk membaca kode QR agar bisa mengakses ke situs prost yang disediakan oleh ACSION (anak perusahaan Seven Bank).

**3 各規約事項を確認、ご同意ください。**  
**「個人情報保護方針(プライバシーポリシー)」、「prost会員規約」への同意が必要です。**

Please read and agree to the terms and conditions.You are required to agree to the "Privacy Policy" and the "prost Membership Agreement".  
 Mangyaring basahin at sumang-ayon sa mga tuntunin at kundisyon.Kinakailangan kang sumang-ayon sa "Privacy Policy" at ng "Kasunduan ng Membership ng prost".  
 Vui lòng đọc và đồng ý với các điều khoản và điều kiện.Cần đồng ý với "Quy định Quyền riêng tư" và "Thỏa thuận Thành viên prost".  
 请阅读并同意各项规定条款。您需要同意“隐私条款”和“prost会员协议”。  
 Por favor, lea y acepte los términos y condiciones.Se requiere que acepte la "Política de privacidad" y el "Acuerdo de Membresía prost".  
 Verifique os termos de acordo e concorde.Deverá concordar com a "Política de Privacidade" e com o "Acordo de Associação de prost".  
 โปรดอ่านและยอมรับข้อกำหนดและเงื่อนไขของคุณจำเป็นต้องยอมรับ “นโยบายความเป็นส่วนตัว” และ “สัญญาการเป็นสมาชิกของ prost”  
 Harap baca syarat dan ketentuan kemudian beri tanda setuju.Anda diwajibkan untuk menyetujui "Kebijakan Privasi" dan "Perjanjian Keanggotaan prost".



**4 prostへの登録にあたり、メール認証とSMS認証を実施ください。**  
**メールアドレス登録によるメール認証と携帯電話番号登録によるSMS認証の両方が必要です。**

To register with prost, you must verify your email and SMS.You must verify your email by registering your email address and verify your SMS by registering your mobile phone number.  
 Para magparehistro sa prost, kailangan mong i-verify ang iyong email at SMS.Kailangan mong i-verify ang iyong email sa pamamagitan ng pagrehistro ng iyong email address at i-verify ang iyong SMS sa pamamagitan ng pagrehistro ng numero ng iyong mobile na telepono.  
 Để đăng ký với prost, cần xác minh địa chỉ email và SMS.Cần xác minh email bằng cách đăng ký địa chỉ email và xác minh SMS bằng cách đăng ký số điện thoại di động của quý khách.  
 登录prost时, 必须进行电子邮箱和短信认证。进行电子邮箱和短信认证时, 必须分别注册电子邮箱地址和手机号码。  
 Para registrarse en prost, debe verificar su correo electrónico y SMS.Debe verificar su correo electrónico registrando su dirección de correo electrónico y verificar su SMS registrando su número de teléfono móvil.  
 Para se cadastrar no prost deverá autenticar seu e-mail e SMS.Tanto a autenticação de e-mail por registro de e-mail quanto a autenticação de SMS por número de telefone celular são necessárias.  
 หากต้องการลงทะเบียนกับ prost คุณจะต้องตรวจสอบยืนยันอีเมลและ SMS ของคุณก่อน คุณจะต้องตรวจสอบยืนยันอีเมลและตรวจสอบยืนยัน SMS ด้วยวิธีการลงทะเบียนหมายเลขโทรศัพท์มือถือของคุณ  
 Untuk mendaftarkan prost, Anda harus memverifikasi email dan SMS.Verifikasi akan dilakukan melalui email dan SMS, Diwajibkan untuk mendaftarkan alamat email dan nomor smartphone Anda.



**5 案内に沿ってご自身の写真撮影と在留カードの撮影後、本人情報の入力および確認をいただき登録完了です。**  
**身分証明書の選択の際は、「在留カード」をご選択願います。本人情報の入力は、「お名前」、「性別」、「生年月日」、「店番」、「口座番号」の入力が必要です。**

After following the instructions, take a picture of yourself and your residence card, enter your personal information, and confirm them to complete the registration process.Please select "residence card" when selecting your identification card.For your personal information, you must enter your name, gender, date of birth, branch number, and account number.

Matapos sundin ang mga tagubilin, litratuhan ng iyong sarili at ng iyong residence card, ilagay ang iyong personal na impormasyon, at kumpirmahin ang mga ito para makumpleto ang proseso ng rehistro.Mangyaring piliin ang "residence card" kapag pipiliin ang iyong card sa pagkakakilanlan.Para sa iyong personal na impormasyon, kailangan mong ilagay ang iyong pangalan, kasarian, petsa ng kapanganakan, numero ng sangay, at account number.

Sau khi làm theo hướng dẫn, cần chụp ảnh quý khách cùng thẻ lưu trú, nhập thông tin cá nhân rồi xác nhận để hoàn tất đăng ký.Vui lòng chọn "thẻ lưu trú" khi chọn hồ sơ cá nhân.Đổi với nhập thông tin cá nhân, cần bên phải của biểu mẫu bằng họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, nơi cư trú, giới tính và số tài khoản.

按照说明, 拍摄您本人及您在留卡的照片, 输入并确认您的个人信息后即可完成注册。选择本人身份确认认证时, 请选择“在留卡”。在个人信息栏, 必须输入您的姓名、性别、出生日期、银行分行号码及帐户号码。

Siguendo las instrucciones, tome una foto de usted y una foto de su tarjeta de residencia, luego introduzca su información personal y confírmela para completar el proceso de registro.Por favor, seleccione "tarjeta de residencia" al seleccionar su tarjeta de identificación.Para su información personal, debe introducir su nombre, sexo, fecha de nacimiento, número de sucursal y número de cuenta.

Siga as instruções, tirando sua foto e do seu cartão de residência, em seguida insira suas informações pessoais e confirme-os para concluir o processo de cadastro.Ao escolher o documento de identificação, seleccione "cartão de residência".É necessário inserir suas informações pessoais (nome, sexo, data de nascimento, número da agência e número da conta).

หลังจากทำตามขั้นตอนดังกล่าวแล้ว ให้ถ่ายรูปตนเองและบัตรวีซ่าของคุณ จากนั้น ให้ป้อนและยืนยันข้อมูลส่วนบุคคลที่ลงทะเบียนให้เรียบร้อย การเลือกเอกสารยืนยันตัวตน โปรดเลือก "บัตรวีซ่า" สำหรับข้อมูลส่วนบุคคล จำเป็นต้องกรอกชื่อ เพศ วันเดือนปีเกิด หมายเลขสาขา และหมายเลขบัญชีของคุณ

Setelah mengikuti petunjuk ini, ambil foto diri dan foto Kartu Tanda Penduduk Anda, masukkan informasi pribadi, dan konfirmasi untuk menyelesaikan proses registrasi.Pilih "Kartu Residensi" pada kolom pilihan Kartu Tanda Bukti Pribadi.Informasi pribadi yang harus dimasukkan adalah, Nama, Jenis Kelamin, Tanggal Lahir, Nomor Cabang Akun dan Nomor Akun.



**【郵送】用紙を返送してのご提出**

Submission by returning the form      Pagsumite sa pamamagitan ng pagbalik ng form  
 Nộp bằng cách gửi lại biểu mẫu      回寄表格提交  
 Presentación mediante el envío del formulario por correo      Envie o formulário pelo correio  
 กรณีส่งเอกสารคืนทางไปรษณีย์      Pengiriman dengan cara pengembalian formulir

**【事前にご確認ください】**  
**提出にあたり、在留期間(満了日)までの残存期間が3カ月未満でないことをご確認ください。**  
**3カ月未満である場合、在留カードを更新いただき、更新された在留カードのコピーをご提出ください。**

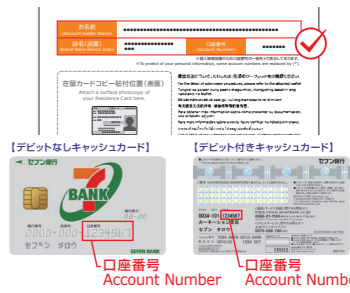
Please check in advance.When submitting your application, please make sure that the remaining period of the valid period of stay (date of expiration) on your residence card is three months or more.If there is only three months left remaining in the validity period of your card, please renew your residence card and submit a copy of the renewed card.  
 Mangyaring suriin ng mas maaga.Kapag nagsusumite ng iyong application, mangyaring tiyakin kung ang nalalabing panahon ay wastong panahon ng pananatili (petsa ng expiration) sa iyong residence card ay tatlong buwan o higit pa.Kung mayroon lamang tatlong buwan ang nalalabi sa panahon na may bisa ng iyong card, mangyaring paki-renew ang iyong residence card at magsumite ng isang kopya ng na-renew na card.  
 Vui lòng kiểm tra trước khi nộp, vui lòng đảm bảo rằng thời hạn còn lại (ngày hết hạn) trên thẻ cư trú là từ ba tháng trở lên.Nếu thời hạn cư trú của thẻ chỉ còn ba tháng, vui lòng gia hạn thẻ cư trú và nộp bản sao thẻ đã được gia hạn.  
 请在回寄前进行确认。提交申请时, 请确保您的在留有效期限(失效日期)在3个月以上。如果在留有效期限未满3个月, 请您更新在留卡后, 再提交更新后在留卡的复印件。  
 Por favor, verifique con anticipación.Al presentar su solicitud, asegúrese de que el período pendiente del período de estancia válido (fecha de vencimiento) en su tarjeta de residencia sea de tres meses o más.Si solo quedan tres meses de validez de su tarjeta, por favor renueve su tarjeta de residencia y presente una copia de la tarjeta renovada.  
 Verifique com antecedência.Ao enviar seu cadastro, garanta que o período de estadia (data de expiração) seja de três meses ou mais.Sendo menos de três meses, renove o seu cartão de residência e envie a cópia.



โปรดตรวจสอบล่วงหน้า ก่อนส่งเอกสาร โปรดตรวจสอบให้แน่ใจว่าเหลือระยะเวลาที่พำนักอาศัยได้ (วันหมดอายุ) ตามบัตรวีซ่าของคุณอย่างน้อยสามเดือน หากระยะเวลาที่คุณสามารถพำนักอาศัยได้ตามบัตรวีซ่าของคุณเหลือไม่ถึงสามเดือนเท่านั้น โปรดต่ออายุบัตรวีซ่าก่อน และส่งสำเนาบัตรใบใหม่เข้ามา  
 Periksa terlebih dahulu.Periksa terlebih dahulu sebelum mengirim aplikasi, bahwa masa berlaku Kartu Residensi Anda masih berlaku dalam 3 bulan atau lebih.Apabila masa berlaku Kartu Residensi Anda tinggal 3 bulan atau kurang, perpanjang terlebih dahulu, kemudian kirim salinan Kartu Residensi yang baru.

**1 提出台紙に記載の内容(お名前/店名(店番)/口座番号)がご本人であることをご確認ください。**  
**※個人情報保護のため口座番号の一部を\*で表示しております。**

Please confirm that the information on the submission form (name/branch name (branch number)/account number) is your identity.\* To protect of your personal information, some account numbers are replaced by (\*).  
 Mangyaring kumpirmahin na ang impormasyon sa form ng pagsumumite (pangalan/pangalan ng sangay (numero ng sangay)/ account number) ay ang iyong pagkakakilanlan.\* Para protektahan ang iyong personal na impormasyon, ang ilang mga numero ng account ay papalitan ng (\*).  
 Vui lòng xác nhận rằng thông tin trên biểu mẫu gửi đi (họ tên/tên chi nhánh (số chi nhánh)/số tài khoản) là đúng với thông tin của quý khách.\* Để bảo vệ thông tin cá nhân của quý khách, một vài số tài khoản sẽ được thay thế bằng dấu (\*).  
 请确认您所提交的表格中的信息(姓名/分行名称(分行号码)/帐户号码)与您本人信息一致。\*为保护您的个人信息, 帐号的部分号码以(\*)表示。  
 Por favor, confirme que la información del formulario de presentación (su nombre/número de la sucursal)número de cuenta corresponde al titular de la cuenta.\* Para proteger su información personal, algunos números de cuenta son reemplazados por (\*).  
 Verifique se as informações contidas no formulário de submissão (nome, sexo, data de nascimento, número da agência e número da conta) são seus dados pessoais.\* Para proteger suas informações pessoais, alguns números de conta foram substituídos por (\*).



โปรดยืนยันว่าข้อมูลในแบบฟอร์มที่ส่งเข้ามา (ชื่อ/ชื่อสาขา (หมายเลขสาขา)/หมายเลขบัญชี) เป็นข้อมูลของคุณ \* เราจะใส่เครื่องหมาย(\*) แทนที่หมายเลขบัญชีบางส่วนของคุณ  
 Periksalah bahwa informasi (Nama Anda, Nama Cabang Akun, (Nomor Cabang Akun) dan Nomor Akun) adalah sesuai dengan data Anda.\* Demi melindungi informasi pribadi Anda, beberapa nomor rekening diganti dengan tanda (\*).

**2 在留カードのコピー(表面)を準備いただき、台紙に貼り付けてください。**

Please prepare a copy of your residence card (front side) and attach it to the form.  
 Mangyaring ihanda ang isang kopya ng iyong residence card (harapan) at ilakip ito sa form.  
 Vui lòng chuẩn bị bản sao thẻ cư trú (mặt trước) rồi dán vào biểu mẫu.  
 请准备好您在留卡的复印件(正面), 并将其粘贴在表格上。  
 Por favor, prepare una copia de su tarjeta de residencia (parte delantera) y adjúntela al formulario.  
 Prepare uma cópia do seu cartão de residência (frente) e anexe-o ao formulário.  
 โปรดเตรียมสำเนาบัตรวีซ่า (ด้านหน้า) และแนบมากับแบบฟอร์ม  
 Lekatkan salinan Kartu Residensi (bagian depan) pada formulir.



**3 台紙は右半分のみ切りとり、返信用封筒に封入のうえご返送ください。**

Please cut out and return the right half of the form using the return envelope.  
 Mangyaring gupitin at ilagay ang kalahating kanan ng form gamit ang sobra na pabalik sa amin.  
 Vui lòng cắt ra và gửi lại nửa bên phải của biểu mẫu bằng cách dùng phong bì trả lại.  
 请撕下表格的右半部分, 并使用回寄信封邮寄至我行。  
 Por favor, recorte y envíe la mitad derecha del formulario usando el sobre de devolución.  
 Recorte e devolva a metade direita do formulário, usando o envelope resposta.  
 โปรดตัดแบบฟอร์มตรงกลาง และส่งแบบฟอร์มคืนขวามือเข้ามา โดยใช้ซองจดหมายสำหรับส่งกลับ  
 Gunting bagian kiri formulir dan kirim kembali dengan menggunakan amplop terlampir.



①当社到着後、内容の確認を行います。ご提出いただいた内容に不備等があった場合は再度お手続きをお願いすることがございますので、ご了承ください。  
 ②ご送付いただいた書類についてはご返却できません。ご了承ください。

- 1.We will confirm the contents upon receipt.Please note that you may be asked to reapply if there are any deficiencies in the information you submit.
  - 2.Please note that any documents you send will not be returned.
- 1.Kumpirmahin namin ang mga nilalaman ng natanggap.Mangyaring tandaan na maaaring hilingin sa iyo na mag-apply muli kung mayroong mga kakulangan sa impormasyon na iyong isinumite.
  - 2.Mangyaring tandaan na anumang mga dokumento na ipapadala mo ay hindi na ibabalik.
- 1.Chúng tôi sẽ xác nhận các nội dung này sau khi nhận được.Xin lưu ý rằng có thể sẽ yêu cầu nộp lại nếu có bất kỳ thiếu sót nào trong thông tin quý khách đã gửi.
  - 2.Xin lưu ý rằng mọi hồ sơ quý khách gửi đi sẽ không được trả lại.

- 1.我们将在收到信件后进行确认, 如果您所提交的内容不完善, 我们将请您再次提交。敬请注意。
  - 2.您所寄送的所有资料皆不予返还。敬请注意。
- 1.A la llegada de sus documentos verificaremos la información.Tenga en cuenta que se le puede pedir que vuelva a presentar una solicitud si hay alguna deficiencia en la información presentada.
  - 2.Tenga en cuenta que los documentos que envíe no serán devueltos.
- 1.Iremos confirmar o conteúdo após o recebimento.Fique ciente de que poderá ser solicitado a se inscrever novamente, se houver alguma divergência nas informações enviadas.
  - 2.Os documentos enviados não serão devolvidos. Contamos com sua compreensão.
- 1.เราจะยืนยันข้อมูลเมื่อได้รับจดหมายแล้ว โปรดทราบว่าเราอาจขอให้คุณยื่นเอกสารเข้ามาใหม่ หากข้อมูลที่คุณส่งเข้ามาขาดตกบกพร่อง
  - 2.โปรดทราบว่าเราจะไม่ส่งคืนเอกสารที่คุณส่งมา
- 1.Konfirmasi akan dilaksanakan setelah informasi kami terima.Perhatikan bahwa Anda akan diminta untuk melakukan aplikasi ulang jika terdapat kekurangan dalam informasi yang Anda kirimkan.
  - 2.Perhatikan bahwa setiap dokumen yang Anda kirimkan tidak akan dikembalikan.